

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Phương Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Hoàng Long**

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Lư** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn P**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Văn Đ; sinh năm 1937 (chết) và bà Lữ Thị K, sinh năm: 1945 (sống); Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 (sống); Tiền sự: Ngày 14/11/2018 Công an huyện Thới Lai ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000 đồng, đã đóng phạt vào ngày 15/10/2019; Tiền án: chưa; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019 đến ngày 01/10/2019 cho gia đình bảo lãnh. (Bị cáo có mặt)

2. **Trần Văn B**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: **H**; Nơi cư trú: ấp PA, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Văn B; sinh năm 1933 (sống) và bà Nguyễn Thị B; sinh năm: 1946 (chết); Họ tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (sống); Có 02 người con, lớn 16 tuổi, nhỏ 12 tuổi; Tiền án: chưa; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt)

- **Người bị hại:** Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- **Người làm chứng:**

+ Bà **NLC1**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

+ Bà **NLC2**, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp PA, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

+ Ông **NLC3**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B:** Luật sư **Huỳnh Chí Trung**, Công ty Luật hợp danh Trung Phú Cần Thơ, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 10/9/2019, Bùi Văn P nhờ Trần Văn B tìm người cắt và mua lúa tại 06 công ruộng của bà Lê Thị B ở ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. B tìm được Đàm Văn Đ là chủ máy cắt số lúa trên.

Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày thì cắt xong được 88,5 bao lúa, vận chuyển lúa về để trước sân nhà bà B, P thuê Bùi Minh H giữ lúa qua đêm. Đến khoảng 11 giờ 00 ngày 11/9/2019 thì B liên hệ với bà NLC1 chạy ghe đến mua 50 bao lúa, cân được 2.755kg, với số tiền 12.680.000đ. Sau đó, B tiếp tục liên hệ Nguyễn Vũ L bán số lúa còn lại, B dùng chệt chở 38,5 bao lúa đến kênh số 2 nhờ L làm trung gian bán cho bà Lữ Kim M được 2.035kg, với số tiền 9.360.000đ. Tổng cộng P bán được 4.790kg lúa với số tiền 22.040.000đ, sau khi trừ tiền thuê máy cắt cho Đ là 1.620.000đ (270.000đ/công) và 200.000đ tiền thuê cân lúa, P còn lại 20.220.000đ.

Ngoài việc cắt lúa bán, P còn bán tủ thờ trong nhà bà B cho anh Nguyễn Văn P với số tiền 5.000.000 đồng và lấy các tài sản trong nhà của bà B gồm: quần áo, thao, nồi, chảo, thớt, ấm, dao, bếp điện, đồng hồ... cho vào 4 cái bao rồi dùng xe Sirius Fi biển số: 65H1 – 145.06 chở về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 45 ngày 11/9/2019, P mượn vỏ máy của chị ruột là Bùi Thị H chạy đến nhà bà B, P thuê Tô Văn H, Tô Văn Y, Đặng Hồng C vận chuyển chậu mai kiểng để trước sân nhà bà B đem xuống vỏ, trong lúc P cùng H, Y, C đang xới đất trong các chậu mai kiểng (đã xới được 6 chậu nhưng chưa đem xuống vỏ), đang thực hiện thì quần chúng nhân dân báo tin cho Công an huyện Thới Lai đến bắt quả tang Bùi Văn P.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 4/2019, anh Huỳnh Minh T là con ruột của bà Lê Thị B, sinh năm 1964, ngụ ấp T, xã T, huyện Thới Lai có vay nợ của Bùi Văn P với số tiền 110.000.000đ.

Đến 6/2019, anh T đã đi khỏi địa phương không trả nợ, P đến nhà gặp bà B đòi nợ vốn và lãi thì bà B hứa trả nhiều lần nhưng không trả, đến tháng 8/2019 bà B đi khỏi nhà. Ngày 10/9/2019 P thuê Trần Văn B tìm người cắt và bán lúa của bà B để trừ nợ, B biết P cắt lúa của bà B bán trừ nợ là chưa có được sự đồng ý của gia đình bà B, nhưng vẫn giúp sức thuê người cắt và bán lúa, thu lợi 170.000đ.

Qua làm việc với bà B khai nhận ngoài những tài sản bị P lấy bà còn mất 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung S9 màu đen.

- Vật chứng thu giữ gồm:

Thao, nồi, chảo, bếp điện... P lấy của bà B Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai không định giá được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã trả lại các tài sản trên cho bà B.

Riêng 01 xe Sirius Fi biển số 65H1- 145.06 là phương tiện P chở tài sản chiếm đoạt, bên trong cốp xe có 01 điện thoại di động hiệu Rover màu đen, 01 cây dao quân vải dài 12 cm lưỡi trắng nhọn dài 10 cm được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai chờ xử lý.

- Trách nhiệm dân sự: Bùi Văn P đã thỏa thuận trả lại tiền bán lúa cho bà B 21.220.000 đồng, và trả lại Nguyễn Văn Phong tiền bán tử thờ 5.000.000 đồng.

Trần Văn B đã nộp lại tiền hoa hồng thuê máy cắt lúa và tiền hoa hồng bán lúa là 170.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố **Bùi Văn P, Trần Văn B (H)** về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra thể hiện bị cáo Bùi Văn P đã thỏa thuận và thực hiện việc trả lại cho bị hại bà B tiền bán lúa 21.220.000 đồng, và trả lại Nguyễn Văn Phong tiền bán tủ thờ 5.000.000 đồng. Bà B không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa: Căn cứ vào các lời khai được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, tang vật thu giữ đã đủ cơ sở truy tố các bị cáo Bùi Văn P, Trần Văn B về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn P với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; xử phạt bị cáo Trần Văn B với mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius Fi, biển số 65H1 – 145.06 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Lan Rover màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao quần vải dài 12cm lưỡi trắng nọn dài 10cm thu giữ của Bùi Văn P;

- Số tiền 170.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn B đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Bùi Văn P thỏa thuận và thực hiện việc bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 21.220.000 đồng, và trả lại anh Nguyễn Văn Phong tiền bán tủ thờ 5.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị B không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B: Thống nhất với cáo trạng và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trần Văn B phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn B mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Bùi Văn P, Trần Văn B có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo Bùi Văn P có thông báo cho bà Thiệt và những người cùng xóm biết việc lấy tài sản của bà B để trừ nợ nhưng chưa được sự đồng ý của bà B là chủ sở hữu nên hành vi của bị cáo P đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tài sản bị cáo P chiếm đoạt của bà B là 4.790.000 kg lúa với số tiền 22.040.000 đồng và tử thờ bị cáo P bán cho anh Phong với số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo Trần Văn B biết rõ bị cáo P cắt lúa bán trừ nợ chưa được sự đồng ý của gia đình bà B nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo P bằng việc thuê máy cắt và bán lúa để thu lợi từ tiền cò nên hành vi của bị cáo B là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là phương tiện kiếm sống chính của bà B và là đồ thờ cúng có giá trị về mặt tinh thần đối với người bị hại nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo phải chịu chế tài hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo Bùi Văn P, Trần Văn B về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi các bị cáo thực hiện.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; các bị cáo chưa có tiền án. Vì thế Hội đồng xét xử xem xét

cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, không cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận Bùi Văn P thỏa thuận và thực hiện việc bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 21.220.000 đồng, và trả lại anh Nguyễn Văn Phong tiền bán tủ thờ 5.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị B không yêu cầu gì thêm.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius Fi, biển số 65H1 – 145.06 thu giữ của bị cáo Bùi Văn P qua điều tra chứng minh không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Bùi Văn P;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Lan Rover màu đen thu giữ của bị cáo Bùi Văn P qua điều tra chứng minh không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Bùi Văn P;

- 01 (một) cây dao quân vải dài 12cm lưỡi trắng nòng dài 10cm thu giữ của Bùi Văn P không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 170.000 đồng của bị cáo Trần Văn B đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Từ những phân tích, nhận định trên cho thấy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án Viện kiểm sát đề nghị sẽ được Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc để lượng hình đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Bùi Văn P, Trần Văn B (H)** phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 172; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Văn P 02 (hai) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày 15/01/2020. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Trần Văn B (H) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 15/01/2020. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Trường Thắng giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận của Bùi Văn P bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 21.220.000 đồng, và trả lại anh Nguyễn Văn Phong tiền bán tử thờ 5.000.000 đồng. Bị cáo Bùi Văn P đã thực hiện xong.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius Fi, biển số 65H1 – 145.06 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Lan Rover màu đen thu giữ của Bùi Văn P;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) câu dao quân vải dài 12cm lưỡi trắng nọn dài 10cm thu giữ của bị cáo Bùi Văn P;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 170.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn B.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Cần Thơ;
- VKSND.TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Anh